

SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL

Medium

# HAVEN S3 SLIP ON S3S

HAVENS3SLP

**Giày** l i **da nappa** ờ i ế **ngoài công**
n gh ệ **Tiger Grip**

ũi giày HAVEN S3S carbon, mặt trên bằng da thoáng khí và công
n gh ệ Tiger Grip , chúng hoàn hảo cho các ngành công
n ghiệ ư p và môi khác nhau.



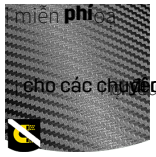
BLK

| | |
|---|---|
| Những vật liệu cao cấp hơn ựa điển Da ng | |
| ót bên trong i tái chế lướ | |
| rong Đ ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế) | |
| iữa đế g i không dệt và hống thủng | |
| ngoài Đ | Cao su (NBR) |
| u Đứng đầ | Nanocarbon |
| i Loạ | S3S / SR, FO, HI, HRO, CI, ESD |
| Phạm vi kích thước | EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5<br>JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315 |
| ng lượng ệ thép | 0.530 kg |
| ẩn hiệu chu | EN ISO 20345:2022+A1:2024<br>ASTM F2413:2024 |






Mặt **trên** bằng **da thoáng khí**
Da tự nhiên [illegible] các ứng
dụng linh hoạt



**Kim** l
Giày an toàn không có giày an
toàn thông thường. Chúng cũng
cho các chuyên



**Tiger Grip công** nghệ
Tiger Grip năng
và khả
làm từ hợp chất
hoa văn cũng như đường rãnh cụ
thể để bám và độ ổn định.



**Mũi giày an toàn** bằng **nano-carbon**
Vật liệu công nghệ cao siêu nhẹ,
không



X
ESD cung cấp khả năng xả năng
lượng tĩnh điện có kiểm soát có
thể làm hỏng các bộ phận điện
tử và ngăn
100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



**& nhiên**
ế ngoài có

**Công** nghiệp **n:**
Biên t ập , phục vụ ăn uố n g, Thự ccupẩm & g, Ngành công n ghiệ ănp , hậ

ường: **Môi** t
Bề mặt cự c mịn , b ề mặt trấm ám ướt

**Cac** hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Dagiày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằm phẳ cách nhiệ Không trên lò s

K

| | Sự **miêu** t ả | **EN ISO 20345** | ết ả | ơn vị u | **đo** l | Đ ờn g q |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | Những vật l iệu **đế** n g **cao** cấp h ơn | | | | | |
| | Top: khả năng thấm hút mồ hôi | ? 0.8 | | 1.25 | iờ | mg/cm/g |
| | Top: hi nệ số hấ ơ | ? 15 | | 18 | | mg/cm2 |
| **ót bên trong** | i **tái** ch ế ó | | | | | |
| | L ớp lót: thấm hút mồ hôi | ? 2 | | 86.31 | iờ | mg/cm/g |
| | lót: hi nệ số hấ ơ | ? 20 | | 691 | | mg/cm2 |
| **rong** | Đ ệ m **chân SJ** làm t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế) | | | | | |
| | ệ m chân: Đ ch ố n g mài mòn (khô/ ướ t ) (chu kỳ) | 25600/12800 | | 25600/12800 | | chu kỳ |
| **goài** | Đ **Cao su (NBR)** | | | | | |
| | Ch ố n trượ mài mòn (ngoài ( | ? 150 | | 106 | | mm |
| | Chư ố trượ gót bản - Ceramic + NaLS - Trư ớt gót về phía t | ? 0.31 | | 0.40 | | ma sát |
| | rư Cột cố trượ G ố m + NaLS - Trư ớt lùi về phía t | ? 0.36 | | 0.53 | | ma sát |
| | rư Cột SR trượ G ố m + Glycerin - Trư ớt gót phía t | ? 0.19 | | 0.24 | | ma sát |
| | Chư ố trượ SR G ố m + Glycerin - Tư ớt lùi về phía t | ? 0.22 | | 0.33 | | ma sát |
| | ri ch ố Giá t tĩnh điệ n | 0.1 - 1000 | | 96.3 | | megaohm |
| | ri ESD Giá t | 0.1 - 100 | | 6.2 | | megaohm |
| | Hấp thụ năng l ượ gót chân củ | ? 20 | | 21 | | J |
| | Đ ứ n g đầ **Nanocarbon** | | | | | |
| | Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J) | N/A | | N/A | | mm |
| | Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN) | N/A | | N/A | | mm |
| | Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J) | ? 14 | | 18.5 | | mm |
| | Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN) | ? 14 | | 23.0 | | mm |

kích thước thép: 42

a chúng tôi không có thể thay thế nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

**hân sinh thái:**

| | Sự **miêu** t ả | ết ả | ơn vị u | **đo** l | Đ ờn g q |
|---|---|---|---|---|---|
| i **CO** phát thả | | | | | |
| | V ật l iệu | | 5.84 | | kg |
| | Bao bì | | 0.12 | | kg |
| | ất Sản x u | | 1.90 | | kg |
| | Chuyên ch ở | | 0.26 | | kg |
| | | | **8.12 kg CO2/** cặp | | |

| | Sự **miêu** t ả | ết ả | K u | q |
|---|---|---|---|---|
| ệ vật l Tiệ **tái** ch ế | | | | |
| | Product | | 17% | |
| | Bao bì | | 99% | |

Tính toán CO2:
rị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] Giầy đối.